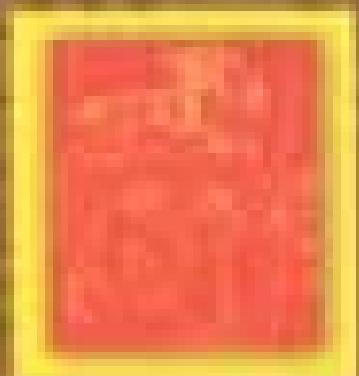


TO AN
ANH

Непродано

Tín ngưỡng Việt Nam

GUYEN HA



100

Tôn giáo

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Nói về tôn giáo Việt Nam, nhiều người ngoại quốc cho là một vấn đề phức tạp, phức tạp vì sự đụng chạm giữa nhiều tôn giáo, mà cũng phức tạp vì rất khó phân biệt một cương giới giữa các đạo giáo nơi đây.

Linh mục L.Cadière, trong cuốn “Croyances et Pratiques Religieuses des Annamites” đã cho rằng “thật là một việc vừa khó khăn, vừa tế nhị để làm tỏ rõ về tôn giáo Việt Nam trong toàn diện. Khó, vì đề tài khó, tế nhị vì nhiều điều còn mập mờ”. Ông lại cho là tại Việt Nam có một sự chồng chất và hỗ tương thâm nhập giữa các điều sùng tín, và bên cạnh sự phụng thờ nghiêm minh theo nghi lễ với những quan niệm rất cao quý, là những nghi thức pha ảo thuật với tính chất rất tàn bạo.

Ông P. Louvet khi viết về lịch sử tôn giáo Việt Nam đã nêu lên:

“Tất cả những đạo giáo và những điều hành đạo dị đoan quán quít lấy nhau, chồng chất lên nhau, hợp thành một sự hỗn tạp với những định thức mâu thuẫn mà người ta không sao nhận biết được. Ai cũng tuân theo hết mọi điều. Các bậc nho gia trí thức, kể cả vua chúa, là những người thường tự hào chỉ theo lễ phải và chỉ tin tưởng ở những giáo điều ghi trong Tứ Thư, Ngũ Kinh hay Khổng Tử, cũng vẫn thờ Phật, cúng tế thần linh và xem bói khi cần tới”.

Những nhận xét của các tác giả ngoại quốc có thể được coi là đúng, nhưng họ không nhận thấy rằng giữa cái hỗn tạp tương thuận của mọi sự thờ cúng, dân Việt Nam bao giờ cũng đặt để riêng rẽ các tôn giáo, tuy tổ tiên chúng ta đã chấp nhận tất cả mọi tôn giáo mà giáo điều không trái với lễ phải, nhất là khi tôn giáo này không cấm tín đồ có thêm tín ngưỡng khác ngoài sự tin theo đạo của mình.

Dân Việt Nam thờ cúng tổ tiên, nhưng việc thờ phụng tổ tiên không thể kể là một tôn giáo được, vì không có giáo chủ cũng như không có giáo điều. Việc thờ cúng tổ tiên chỉ là một hành động chứng tỏ lòng hiếu thảo của con cháu, bởi vậy người ta cứ thờ cúng tổ tiên và song song với việc thờ cúng này - nhiều người ngoại quốc gọi nhầm là Đạo Ông Bà, người ta vẫn theo tôn giáo riêng, có người theo một đạo, có người theo hai ba đạo, miễn là giữa hai ba đạo này không có điều gì mâu thuẫn với nhau.

Xưa kia ba đạo Thích, Lão, Khổng đều được tôn sùng và trong các kỳ thi đã có hỏi về cả ba tôn giáo này. Riêng về đời nhà Trần đã có những kỳ thi Tam giáo[1].

Với óc tôn sùng các vĩ nhân, thờ phụng tổ tiên, dân Việt Nam chấp nhận thờ cúng bất cứ một vị thần nào có thể gây họa phúc cho mình được, do đó với ảnh hưởng của đạo Lão bị hiểu sai lạc bởi giới bình dân, trong dân gian đã phụng thờ thêm nhiều vị nhân thần và thiên thần.

Hiện nay tại Việt Nam các tôn giáo đua nhau phát triển và do đó cố phát huy và biểu dương cái hay của đạo. Các tôn giáo sát cánh bên nhau, nhưng vẫn riêng rẽ như bao hàm một ý muốn vượt hẳn lên.

Ngoài việc thờ cúng tổ tiên, các tôn giáo chính tại Việt Nam ngày nay có thể kể:

- Đạo thờ Thần

- Đạo Lão

- Đạo Khổng

- Đạo Phật

- Đạo Phật giáo Hòa Hảo

- Đạo Cao Đài

- Đạo Thiên Chúa

- Đạo Tin Lành

Ngoài ra, gần đây lại thêm có đạo Hồi, đạo Bah'ai đã gây được một tiếng vang đáng kể trong nước.

[1] Xin xem chương văn học và thi cử trong nếp cũ – con người Việt Nam

Thờ phụng tổ tiên

Giới thiệu

Dân Việt Nam, như trên đã nói rất trọng lễ, và trong lễ thì ân nghĩa giữ phần quan trọng. Tổ tiên sinh ra ông bà, ông bà sinh ra cha mẹ, cha mẹ sinh ra mình. Người con hiếu thảo phải biết ơn nghĩa sinh thành của cha mẹ, và đã hiếu với cha mẹ phải hiếu với ông bà tổ tiên tức là nguồn gốc của mình.

Lúc ông bà, cha mẹ còn sống, con cháu phải phụng dưỡng, phải tuân theo những lời dạy bảo của các người, phải lựa ý chiều chuộng ăn ở sao để cho các người được hài lòng.

Khi các người trăm tuổi, ngoài việc lo ma chay chôn cất, con cháu phải thờ cúng các người, cũng như thờ cúng các tổ tiên về trước.

Thờ cúng tổ tiên nghĩa là lập bàn thờ tại nhà và cúng bái trong những ngày sóc vọng giỗ Tết.

Người Việt Nam thường ngoài tôn giáo của mình đều có thờ phụng tổ tiên, kể cả những người theo Thiên Chúa giáo.

Thực ra thờ phụng tổ tiên không phải là một tôn giáo, do đó không thể gọi là Đạo Ông Bà được. Là một đạo phải có giáo chủ và giáo điều và việc hành đạo phải qua trung gian tu sĩ.

Thờ phụng tổ tiên do lòng thành kính và biết ơn của con cháu đối với cha mẹ, ông bà, cụ kỵ đã khuất.

Phan Kế Bính trong “Việt Nam Phong Tục” đã viết: “Xét cái phong tục tổ tiên của ta rất là thành kính, ấy cũng là một lòng bất vong bản, ấy cũng là nghĩa cử của người”.

Cây có gốc mới nở ngành xanh ngọn, nước có nguồn mới bể rộng sông sâu, thì con người ta phải có tổ

tiên mới có thể có mình được. Bỏ tổ tiên không thờ phụng tức là quên nguồn gốc, hướng chi ông bà là những người đã sinh dưỡng cha mẹ và cha mẹ là những người đã sinh dưỡng mình.

Những người theo Thiên Chúa giáo, tuy không lập bàn thờ tổ tiên, nhưng không phải là không thờ phụng tổ tiên. Những ngày giỗ chạp họ vẫn làm cỗ và cầu nguyện cho người khuất, và việc không có bàn thờ tổ tiên chỉ là việc chuyển đổi bàn thờ tổ tiên đến bàn thờ Chúa [1], như vậy nghĩa là vẫn có sự thờ phụng tổ tiên qua bàn thờ Chúa.

[1] Phan Phát Huân, Việt Nam giáo sử

Bạn chưa đăng nhập!

Đất nước Việt Nam Tín ngưỡng Tín ngưỡng Việt Nam Thờ phụng tổ tiên

Quan niệm thờ phụng tổ tiên

Qua việc thờ phụng tổ tiên, tại Việt Nam, người khuất và người còn sống luôn luôn như có một sự liên lạc mật thiết. Sự thờ cúng chính là môi trường gặp gỡ của thế giới hữu hình và vũ trụ thần linh.

Đối với người Việt Nam, chết chưa phải là chết hẳn, thể xác tuy chết nhưng linh hồn vẫn còn và vẫn hằng lui tới với gia đình. Thể xác tiêu tan nhưng linh hồn bất diệt.

Tục ta lại tin rằng dương sao âm vậy, người sống cần gì, sống làm sao thì người chết cũng như vậy và cũng có một cuộc “sống” ở cõi âm như cuộc sống của người trần trên dương thế. Nói khác đi, người chết cũng cần ăn uống tiêu pha, có nhà ở như người sống.

Tin như vậy, việc cúng lễ là cần thiết, và việc thờ phụng tổ tiên không thể không có được.

Tục cũng lại còn tin rằng vong hồn các người khuất thường luôn ngự trên bàn thờ để gần gũi con cháu, theo dõi con cháu trong công việc hàng ngày và giúp đỡ con cháu trong những trường hợp cần thiết.

Sự tin tưởng vong hồn ông bà cha mẹ ngự trên bàn thờ có ảnh hưởng nhiều đến hành động của người sống. Nhiều người vì sợ vong hồn cha mẹ buồn đã tránh những hành vi xấu xa, và đôi khi định làm một công việc gì cũng suy tính kỹ lưỡng, xem công việc đó lúc sinh thời cha mẹ có chấp nhận hay không. Người ta sợ mang tội bất hiếu nếu làm cho vong hồn cha mẹ phải tủi hổ qua hành động của mình.

Cầu cúng lễ bái

Quan niệm vong hồn gia tiên luôn luôn ở gần mình, người sống như luôn luôn tiếp xúc với giới vô hình qua mọi việc cầu cúng lễ bái.

Theo Phan Kế Bính, mỗi tuần tiết, hoặc ngày kỵ, đều có làm lễ cáo gia tiên, hoặc mùa có của mới, gạo mới hoặc khi có việc hiếu hỉ.

Đất chỉ là kể sơ lược, chính ra nhất nhất mỗi biến cố xảy ra trong gia đình, gia chủ đều khăn vái gia tiên, trước là để trình bày sự kiện, sau là để xin sự phù hộ giúp đỡ.

Nhà nuôi lúa lợn lớn, đem bán xong ư? Gia chủ cũng có cái lễ mọn gồm trầu cau vàng rượu hoa quả để cáo gia tiên. Đây cũng là một cách lễ tạ ơn vì gia tiên đã phù hộ cho lúa lợn, nuôi được trót lọt.

Nửa đêm, con trẻ trong nhà bất thần trở mình đau sốt chẳng? Gia chủ lập tức khăn vái gia tiên để xin phù hộ cho đứa trẻ được tốt lành tai qua nạn khỏi. Lúc này, đêm hôm nếu có trầu cau càng tốt, bằng không chỉ cần chén nước lạnh với lòng thành thấp hương khăn vái trên bàn thờ là đủ.

Người đi buôn gặp dịp buôn may bán đắt, không bao giờ quên lễ tạ gia tiên, cũng như lúc bắt đầu bỏ vốn ra buôn bán, đã có sự khăn cúng lễ trước.

Mỗi khi có mùa hoa quả mới, trước khi mua ăn, con cháu bao giờ cũng nghĩ đến việc mua thắp hương cúng vái các cụ, cũng như một năm hai vụ cõm mới, con cháu cũng đều có sửa lễ cúng vái tổ tiên.

Nếu trong vườn nhà có một cây ăn quả, những quả chín đầu tiên phải được hái thắp hương các cụ.

Đây chỉ là những việc nhỏ được kể ra, còn những biến cố quan trọng khác của gia đình, lễ tất nhiên gia trưởng đều có lễ cáo gia tiên:

- Vợ sinh con.
- Con đầy cữ, đầy tháng, đầy năm
- Con cái bắt đầu đi học
- Con cái sửa soạn đi thi
- Con cái thi đỗ
- Gả chồng cho con gái, dựng vợ cho con trai
- Lập được công danh nghĩa là được bầu vào hàng chức sắc trong làng.
- Được thưởng phẩm hàm
- Khao vọng

- Xây dựng nhà mới, nhiều khi chỉ lát gạch một chiếc sân, hoặc xây một bức tường hoa
- Đi dự một giải thi gì ở một hội hè nào.

Những biến cố trên là những biến cố vui mừng, con cháu trình báo tổ tiên rõ để tổ tiên chia sẻ cái mừng với con cháu, và cũng nhiều khi là dịp con cháu tạ ơn tổ tiên đã phù hộ độ trì cho mình cầu được mong nên. Tùy từng trường hợp, việc cáo gia tiên, gia chủ chỉ cần sửa cái lễ nhỏ, đĩa xôi nải chuối, ly rượu, trầu cau, hoa quả, chén nước lạnh là đủ, hoặc có khi làm cỗ bàn cúng mặn. Lễ vật không đáng kể, điều cần thiết là tấm lòng thành của con cháu.

Trước cúng sau ăn, lễ bái có mất đi đâu bao giờ, con cháu nhớ đến tổ tiên thì cúng, năng cúng thì tỏ rõ lòng hiếu thảo của mình đối với các cụ. Sống khôn chết thiêng, các cụ thấy con cháu hiếu kính, ắt vong hồn cũng vui mừng.

Những biến cố buồn xảy ra cho gia đình con cháu cũng trình khấn lên tổ tiên hay:

- Có người mệnh một
- Lúc bắt đầu đưa ma người mệnh một
- Trong nhà có người ốm đau
- Gặp những chuyện không hay như buôn bán thua lỗ, bị kiện cáo.
- Có người phải đi xa

V.V...

Cáo với gia tiên những biến cố buồn, con cháu trình đề cụ kỵ rõ mọi việc xảy ra, và đôi khi cầu xin các cụ phù hộ cho được qua khỏi mọi sự không may.

Ngoài những biến cố xảy ra trong gia đình, còn nhiều trường hợp con cháu cũng làm lễ cáo gia tiên kêu cầu khẩn vái.

- Trong làng bỗng có đám cướp, gia chủ vội vàng lễ khẩn tổ tiên dặn dúi cho lũ cướp mau đi khỏi làng không đến quấy rối nhà mình;

- Nước đang thanh bình bỗng có loạn, con cháu cũng cầu xin tổ tiên phù hộ cho toàn gia tránh khỏi mọi tai nạn trong lúc loạn lạc;

Gặp bệnh dịch phát sinh, con cháu xin với tổ tiên phù hộ tránh khỏi tai ách nguy nan;

- Trong làng mở hội, con cháu vui mừng cũng có lễ cúng gia tiên.

Tóm lại, con cháu tin tưởng ở sự phù hộ của tổ tiên và sự hiện diện của tổ tiên quanh mình nên bất cứ một việc to nhỏ gì xảy ra liên quan tới gia đình, con cháu đều cáo gia tiên.

Nghi thức cáo gia tiên

Việc cúng vái tổ tiên bao giờ cũng do gia trưởng. Gia trưởng làm chủ mọi lễ nghi trong gia đình.

Không như các tôn giáo, việc hành lễ phải có trung gian giữa tín đồ và giáo chủ, trong việc thờ cúng tổ tiên chính gia trưởng phải lo lấy việc hành lễ.

Mỗi lần cúng lễ đều có đồ lễ.

Đồ lễ thường gồm trầu rượu, hoa quả, vàng hương, và nước lạnh, nhưng trong trường hợp bất thần đêm hôm, đồ lễ có thể giảm tỉnh xuống mức tối thiểu và chỉ cần một chén nước lạnh, một nén hương thấp trên bàn thờ là đủ.

Ngoài những đồ lễ tối thiểu trên, tùy theo các gia chủ giàu nghèo và tùy những buổi lễ, đồ lễ có thể gồm nhiều thứ khác như xôi chè, oản chuối hoặc cỗ mặn, có khi thêm đồ mã.

Sau khi đồ lễ đã đặt trên bàn thờ, gia trưởng khăn áo chỉnh tề thắp hương cắm lên bình hương, rồi đứng trước bàn thờ khấn. Trước khi khấn, gia trưởng vái ba vái và khi khấn xong gia trưởng lễ bốn lễ thêm ba vái, ta gọi là bốn lễ rưỡi. Bàn thờ lúc đó phải có thắp đèn hoặc nến.

Cũng có nhà có đình trâm. Đình trâm được đốt trước, khi cúng, gia trưởng chỉ việc khấn vái thôi.

Hương thấp trên bàn thờ, bao giờ cũng thấp theo số lễ một, ba, năm... nén, vì số lễ thuộc âm.

Sau khi gia trưởng khấn lễ xong, các người khác trong gia đình, ngoại trừ các trẻ nhỏ cũng lần lượt tới lễ trước bàn thờ bốn lễ rưỡi. Thường thường chỉ người vợ gia chủ và một vài người trong nhà lễ là đủ, chỉ trong những ngày giỗ, mọi người trong gia đình mới cần lễ đủ.

Ngày nay, tại các đô thị, người ta lấy vái thay lễ. Trước khi khấn người ta vái ba vái ngắn, khấn xong vái thêm bốn vái dài và ba vái ngắn nữa thay cho bốn lễ rưỡi.

Lễ tạ

Sau khi mọi người đều lễ vái xong, người ta chờ cho tàn một tuần hương tức là những nén hương thấp lên cháy gần hết, gia trưởng tới trước bàn thờ lễ tạ. Gia trưởng thắp thêm mấy nén hương nữa. Lễ tạ xong, gia trưởng hạ vàng mã trên bàn thờ đem hóa, nghĩa là đem đốt đi. Lúc hóa vàng người ta thường

lấy chén rượu cúng đồ vào đồng tàn vàng. Các cụ giải thích có như vậy người khuất mới nhận được số vàng mã người sống cúng và đồ vàng mã trên mới biến thành tiền thật đồ đạc thật dưới cõi âm.

Và cũng sau khi lễ tạ, đồ lễ có thể được hạ xuống.

Thường việc lễ tạ chỉ do một mình gia trưởng đảm nhiệm, nhưng trong những gia đình cẩn thận, ngoài gia trưởng ra, những người khác cũng lễ tạ.

Lễ tạ nghĩa là lễ tạ ơn gia tiên đã chứng giám lòng thành của con cháu và đã hưởng những lễ của con cháu dâng lên. Con cháu cần phải lễ tạ, vì với việc cáo gia tiên, gia tiên đã phải về nhận lễ, tức là con cháu đã làm phiền gia tiên phải bỏ những việc khác để về chứng kiến việc cúng lễ này.

Tại sao lại chờ hết một tuần hương mới lễ tạ? Ta tin rằng, trong lúc tuần hương đang cháy là tổ tiên đang hưởng lễ con cháu dâng lên. Trong lúc này, chiếc y môn trên bàn thờ được buông xuống, khi lễ tạ xong, y môn lại được kéo lên.

Văn khấn gia tiên

Đồ lễ đặt lên bàn thờ, hương đèn đã thấp, gia trưởng phải khấn đề trình rõ với gia tiên lý do việc cúng lễ và đồng thời mời gia tiên hưởng lễ.

Trong việc khấn mời này, người gia trưởng phải mời hết các cụ kỵ ngũ đại trở xuống, cùng với tất cả chú bác cô dì anh chị em nội ngoại đã khuất.

Văn khấn xưa thường dùng chữ nho, nhưng trong dân gian cũng nhiều người dùng chữ nôm, nhất là ở trong những gia đình người gia trưởng đã mất, các con nhỏ chưa biết khấn vái, hoặc việc khấn vái do đàn bà phụ trách. Tiếng rằng lễ nghi cấm đàn bà tham gia cúng tế, nhưng trong gia đình, khi người chồng chết, người vợ thường đảm nhiệm việc cúng khấn thay các con nhỏ.

Văn khấn dùng chữ nôm để tránh sự sai lầm vì không hiểu nghĩa chữ nho, tiếng nọ khấn sang tiếng kia, hoặc đoạn khấn sau lại được đưa lên trước.

Kể từ khi người Pháp sang Việt Nam, chữ quốc ngữ được dùng thay thế cho Hán tự, và gần hơn kể từ thời hậu chiến, việc khấn vái dân ta đã dùng hầu hết tiếng Việt thay chữ nho.

Trong bài văn khấn phải nói rõ ngày tháng làm lễ, lý do, liệt kê lễ vật, những điều cần xin nếu có.

Dưới đây là một mẫu văn khấn:

Hôm nay là ngày... tháng... năm... Nay con giữ việc phụng thờ tên là..., ... tuổi, sinh tại xã... huyện..., tỉnh..., ngụ tại xã... huyện... tỉnh... cùng toàn gia, trước bàn thờ gia tiên cúi đầu bái lễ.

Kính dâng lễ bạc: trầu rượu, trà nước, vàng hương, hoa quả cùng phẩm vật, lòng thành nhân dịp sinh hạ cháu trai, kính mời hương hồn nội ngoại gia tiên, kỵ, cụ ông bà, cha mẹ, cô dì chú bác, anh chị em chứng giám và hưởng lễ.

Con kính xin gia tiên phù hộ độ trì cho cháu nhỏ hay ăn chóng lớn và toàn gia khang kiện.

Cẩn cáo

Trước kia, các cụ đã đặt ra nhiều bài văn khấn nôm bằng thơ cốt để cho đàn bà trẻ con học dễ nhớ, dùng trong việc cúng lễ gia tiên.

Dưới đây là một trong những bài khấn ấy:

Ngày... tháng... năm... (âm lịch), tín chủ là..., ... tuổi, sinh quán tại... trú quán tại... cùng toàn gia

Cúc cung bái trước bàn thờ

Kính dâng lễ bạc hương hoa rượu trà,

Cùng là phẩm vật trước sau,

Lòng thành tâm nguyện thỉnh cầu gia tiên:

Cao tăng tổ khảo đôi bên,

Cao tăng tổ tỷ dưới trên người người,

Cô dì chú bác kính mời,

Đệ huynh đồng thỉnh tới nơi từ đường;

Cúi xin hưởng chút lễ thường,

Và xin phù hộ khang cường toàn gia

Cẩn cáo

Trong “Thọ Mai gia lễ” cũng có những mẫu văn khấn, ông Chu Ngọc Chi đã dịch ra Việt ngữ:

Văn khấn tổ tiên

Năm... tháng... ngày... cháu kể tự tên... vì có việc... xin đem lễ bạc, đãi chút lòng thành, nén hương đèn rượu, đĩa muối lưng canh, trước bàn thờ khấn vái, xin thấu tâm linh, hộ cho con cháu, mọi sự yên lành. Cẩn cáo.

Kính mời Thổ công Táo quân đồng lại cách cảm.

Lúc khấn, gia trưởng chỉ khấn lâm râm đọc khẽ trong mồm. Cùng với việc cáo gia tiên, bao giờ cũng phải cúng khấn Thổ công vì ngài là đệ nhất gia chi chủ, đề xin phép ngài cho hương hồn tổ tiên được về hưởng lễ.

Săn sóc mộ phần tổ tiên

Con cháu thờ phụng tổ tiên, cúng lễ đã đành, nhưng một trong hình thức để biểu lộ sự thờ phụng là săn sóc tới mộ phần của tổ tiên.

Hằng năm trước ngày Tết, cũng có địa phương sau ngày Tết, con cháu đi thăm mộ tổ tiên để đắp lại cho cao, nhổ hết các loại cây nhỏ có thể xâm phạm tới hài cốt tổ tiên. Nhân dịp thăm mộ này, con cháu thắp hương trên mộ, khấn vái mời tổ tiên về ăn Tết.

Ngoài ra, ngày Thanh Minh con cháu cũng đi tảo mộ mang theo vàng hương cắm đốt trước mộ. Nếu mộ sụt thì đắp lại. Có người nhân ngày Thanh Minh mang cả cỗ ra cúng nơi trước mộ.

Mộ phần được con cháu luôn luôn trông nom cẩn thận. Tuy nhiên khi mộ bị động hoặc vì súc vật đào sục, hoặc vì rễ cây ăn vào xương cốt, hoặc vì một lẽ gì khác, trong trường hợp này tục tin rằng ông cha báo mộng hay ứng điềm cho con cháu hay, nếu con cháu không biết trong nhà sẽ có người đau ốm, hoặc công việc làm ăn gặp lúng túng.

Con cháu lập tức ra thăm ngôi mộ, đắp lại nếu bị sụt, và đồng thời cũng làm lễ tạ mộ, ngụ ý như tạ tội với tổ tiên vì sợ ý để mộ bị xâm phạm.

Lễ tạ mộ gồm trầu cau, xôi chuối, rượu gà, vàng hương. Lễ đặt trước ngôi mộ, con cháu khấn lễ.

Trong khi tạ mộ con cháu phải cúng cả vị Thổ thần nơi để mộ[1]

Cũng có khi, con cháu ở xa xôi, trước những thời cuộc biến đổi, sợ rằng hồn phách ông cha không yên, cũng tạ mộ để cầu bình an cho vong hồn người khuất.

Hoặc có khi, chiếu theo số tử vi, đến năm tháng cần phải tạ mộ, con cháu cũng làm lễ tạ mộ.

Tạ mộ bao giờ cũng có làm sớ. Trong sớ nhờ thần linh dẫn hồn sứ giả là Ngũ đạo tướng quân đưa hồn đến mộ. Ngoài ra thần linh cũng chuyển tờ sớ tới Đương xứ Thổ địa chánh thần để tường việc.

Ngũ đạo tướng quân là vị thần coi quản các nẻo đường còn Đương xứ Thổ địa Chánh thần là Thổ địa tại nơi có ngôi mộ xin tạ.

Dưới đây là mẫu sớ tạ mộ (nguyên âm và dịch nghĩa)

Sớ tạ mộ

Tam bảo tư vì Tạ mộ pháp đàn

Y vụ gia xứ cư, Phụng Phật bảo an, tín chủ tên..... phục vị vong hồn thời niên hưu cửu tang hải biến thiên, do thị kim nhật cần biện liêu thành chi lễ, dụng thân tạ mộ chi nghi, trương Phật từ chi tế độ,

bằng Sứ giả chỉ dẫn hồn, lại phó pháp duyên, linh triêm công đức, thiết bị phương ngưng cách trở, đạo lộ nan thông, tu chí Di văn giả.

Hữu điệp thỉnh:

Âm phủ dẫn hồn Sứ giả Ngũ đạo tướng quân, Đương xứ thổ địa chánh thần. Phục khát:

Biến cáo sở thuộc chư ty, dẫn linh vong hồn, an quy phần mộ, quan tâm khứ xứ, vô đắc trở duyên, thứ tử âm dương quân mông lợi lạc, cố điệp.

Mộ táng tại:

Tuế thứ..., niên..., nguyệt..., nhật..., thời điệp...

Bản dịch:

Tam bảo tư vì Tạ mộ pháp đàn

Ngay cứ theo địa chỉ ở

Lễ này làm tại nhà chúng tôi, vâng theo phép Phật bảo hộ bình an, tín chủ tên là cúi đầu bày tỏ về việc vong hồn của tiên linh chúng tôi đã qua đời mà thời gian đã quá lâu cùng với thời cục biến đổi, sợ rằng hồn phách không yên, bởi vậy chúng tôi cần biện lễ vật để tạ mộ, trông ơn đức Phật tế độ vong hồn và đức Thần linh dẫn hồn sứ giả, đưa hồn đến nơi đến chốn, dẫu rằng âm dương cách biệt, đường xa xa xôi, nhưng nhờ có tờ điệp văn này thì cũng thông cảm được.

Tờ điệp này do quan Dẫn hồn sứ giả Ngũ đạo tướng quân chuyển đến quan Đương xứ Thổ địa chính thần tiếp nhận ở nơi âm phủ.

Xin quan Sứ giả báo cáo cho các ty các nơi thuộc hạt như các bến đò, bến chợ đều biết, không ai được làm ngăn cản để cho vong hồn được nhận lĩnh lễ vật và an ổn ở nơi mộ phần, hầu khiến cho kẻ âm dương đều được hưởng phúc lợi lạc.

Nay điệp

Mộ táng tại đâu..... năm, tháng, ngày, giờ.

Đồ lễ cúng gia tiên

Những đồ lễ dâng cúng gia tiên bao giờ cũng phải thanh khiết và phải dành riêng. Không con cháu nào được đụng tới. Cỗ bàn nấu xong phải cúng gia tiên trước thì con cháu mới được ăn sau. Có những trường hợp, người gia trưởng chưa kịp làm lễ cúng, vì nhiều món ăn chưa sửa soạn xong, thì những món ăn đã nấu xong rồi phải múc để riêng dành cho vào việc cúng lễ. Cũng như khi ông bà cha mẹ còn sống, ông bà cha mẹ chưa ăn, con cháu chưa được ăn. Trong việc cúng lễ tổ tiên, sự thành kính phải đặt hàng đầu. Tâm động quỷ thần tri, trong lòng nghĩ thế nào quỷ thần đều thấy rõ. Việc cúng bái lỗi tiên thiếu thành kính tức là thiếu hiếu thảo, tổ tiên nào chứng giám cho những con cháu có cúng mà không có kính.

Dâu rể lễ gia tiên

Mọi biến cố trong gia đình, con cháu đều cáo gia tiên, từ việc hiếu đến việc hỷ.

Trong việc vui mừng, về lễ thành hôn của các con cháu, ngoài người gia trưởng phải khấn vái tổ tiên, chính các đương sự cũng cúng lễ tổ tiên.

Trước khi đi đón dâu, người con trai phải làm lễ ở bàn thờ nhà mình, rồi đến khi tới nhà vợ, phải lễ tổ tiên nhà vợ tại chính nhà bố mẹ vợ và còn tại các nhà thờ họ nhà vợ nữa. Cô gái cũng vậy, ngày vu quy

trước khi rời khỏi nhà mình phải làm lễ trước bàn thờ gia tiên, và khi tới nhà chồng, việc đầu tiên là phải lễ trước bàn thờ nhà chồng. Sau đó họ nhà chồng cũng đưa cô dâu đi lễ nhà thờ trong hai họ nội ngoại.

Việc làm lễ trước bàn thờ nhà chồng hoặc nhà vợ, chính là để cô dâu chú rể trình diện với tổ tiên, nhận tổ tiên như tổ tiên nhà mình. Và cũng là dịp để tổ tiên nhận diện một chàng rể hoặc một cô dâu mới.

Kiên tên

Con cháu kiêng không nói đến tên ông bà cha mẹ. Nếu trong đời sống hàng ngày có những tiếng trùng với tên của các bậc này, con cháu sẽ gọi tránh đi, hoặc tìm một tiếng đồng nghĩa để thay vào, thí dụ Hà Đông gọi là Hà Dương, thịt đông gọi là thịt đặc, hoa gọi là bông, quả bưởi gọi là quả bông, trái banh gọi là trái bóng v.v...

Đối với tổ tiên là các vị đã khuất, sự kiêng tên lại được giữ gìn hơn. Khi con cháu làm một điều gì không phải, bị người khác gọi tên ông bà cha mẹ đã khuất núi ra mà réo, mà chửi là một điều tui hổ lớn lao, có thể gây nên thù oán sâu đậm được. Chính để tránh cho người khác khỏi xúc phạm đến tổ tiên mình mà mọi người giữ gìn trong điều ăn nết ở, cố làm sao không gây bất cứ đụng chạm nào.

Trong lúc cúng tổ tiên phải khấn đến tên tổ tiên thì người gia trưởng cũng lâm râm khấn rất khẽ, e khấn to có người nghe tiếng là phạm tội bất kính.

Các con cháu nhỏ không được biết đến tên tổ tiên, e chúng nhắc bậy bạ phạm tới các người, gây điều bất hiếu cho cha mẹ.

Trước khi đặt tên cho các con, bố mẹ phải kiêng không được đặt những tên của tổ tiên.

Việc kiêng tên ngày nay không còn thấy ở các đô thị, nhưng tục quê nhiều vùng vẫn giữ.

[1] Xem chương Bảo Vệ Mộ Phần trong Nếp Cũ - Con người Việt Nam

Giới thiệu

Điều quan trọng nhất trong sự thờ phụng tổ tiên là cúng giỗ. Vậy ngày giỗ là gì?

Ngày giỗ chính là ngày kỷ niệm người chết đã qua đời, còn thường được gọi là kỵ nhật.

Người chết sau khi được an táng theo phong tục lễ nghi, nằm yên dưới mộ, con cháu cũng phải dẹp sầu, dẹp nhớ thương để trở lại cuộc sống hàng ngày, nhưng hàng năm khi đến ngày người chết qua đời con cháu dù bận rộn cũng phải nhớ để làm giỗ, chứ không nói cúng giỗ, vì chỉ những người theo các tôn giáo, có chấp nhận sự thờ cúng tổ tiên mới cúng, còn những người theo các tôn giáo không chấp nhận sự thờ cúng thì chỉ làm kỷ niệm ngày người thân đã chết, chỉ làm giỗ mà không cúng.

Trong ngày giỗ người ta làm cỗ bàn mời thân bằng quyến thuộc ở nhà quê, ngày giỗ là một dịp để gia chủ được mời lại những người đã từng mời mình đi ăn uống. Người ta gọi là trả nợ miệng.

Giỗ có thể làm to hoặc làm nhỏ, tùy theo gia cảnh, tùy theo con cháu..., con cháu đông hay vắng và nhiều khi lại tùy theo sự liên lạc giữa người sống và người chết. Giỗ cha mẹ, giỗ ông bà thường làm to, giỗ anh em, chú bác cùng các vị cao tăng khạo, tử, thường chỉ cơm canh cúng đơn sơ để khỏi bỏ giỗ.

Trong những giỗ này, người ta gọi là giỗ mọn, không có mời bạn bè thân thuộc, chỉ trong nhà cúng rồi ăn với nhau.

Tóm lại giỗ là ngày kỷ niệm người chết qua đời có cỗ bàn cúng kiến tùy gia đình.

Trong ngày giỗ có phân biệt giỗ đầu, giỗ hết với những ngày kỵ nhật khác.

Ngày giỗ đầu hay tiểu tường

Ngày giỗ đầu tức là ngày kỷ niệm đầu tiên của người chết, đúng một năm sau.

Ngày này còn gọi là ngày tiểu tường. Con cháu còn mang tang, sự đau đớn như còn trong tâm khảm người sống, và con cái còn đang thương cha mẹ, vợ đang thương chồng, cha mẹ đang thương con v.v...

Đúng vậy, một năm tuy thời gian có dài, nhưng chưa đủ hàn gắn vết thương đau, chưa đủ xóa bỏ mọi kỷ niệm giữa người sống và người chết, chưa đủ làm khuây khỏa được nỗi buồn mất một người thân của người sống.

Trong ngày tiểu tường, khi cúng tế người chết, người sống vận tang phục như ngày đưa ma, nhất là con cháu, để chứng tỏ với vong hồn người khuất nỗi nhớ thương chưa nguôi. Và con cháu, khi tế lễ cũng lại khóc như ngày đưa ma.

Ở những nhà khá giả, trong ngày tiểu tường có mời phường kèn để thổi kèn thờ từ bữa tiên thường cho đến hết ngày giỗ.

Những quần áo xô gai mũ gậy trong đám tang, con cháu lại đem mặc trong ngày tiểu tường. Mũ gậy thường ngày vẫn để thờ tại bàn thờ người chết để chứng tỏ người chết có bao nhiêu con trai.

Cũng như trong ngày tang, con trai người khuất, lúc khấn lễ ngày tiểu tường, phải dùng gậy để lễ và đáp lễ khách khứa tới ăn giỗ lễ trước bàn thờ cha mẹ mình.

Đối với người xưa, sắc phục rất cần; sắc phục chứng tỏ lòng hiếu của con cái đối với cha mẹ.

Ngày tiểu tường, các gia đình khá giả thường cúng rất lớn để mời khách khứa họ hàng làng nước.

Cũng trong dịp này con cháu có đốt mã cho người khuất. Lễ đốt mã trong dịp tiểu tường rất quan trọng. Người sống thường sắm đủ mọi đồ dùng để đốt cho người chết: quần áo, giường màn, bát đĩa, gà vịt, có khi cả xe cộ thuyền bè, tóm lại tất cả những đồ dùng nhật dụng con người cần tới. Dương sao, âm vậy, ở cõi trần đã có thì ở cõi âm cũng phải cần.

Trong lễ đốt mã này, còn có cả hình nhân. Người ta tin rằng hình nhân bằng giấy đốt xuống cõi âm, theo pháp thuật của một pháp sư sẽ hóa thành người để hầu hạ người khuất.

Có nhiều con cháu, biết tính các ông già quá cô, thường đốt những nữ hình nhân để lấy người hầu hạ và đấm bóp cho các cụ.

Đã có những bà vợ hay ghen lúc sống, lại ghen cả với chồng lúc chết, nhất định không chịu đốt mã nữ hình nhân.

Tục lệ đốt hình nhân này có một nguồn gốc rất xa xưa. Nguyên trước, về thời đại phong kiến, khi một người đàn ông chết thì vợ cả, vợ lẽ đều tự sát ngay ở mộ. Những con hầu đầy tớ, chính là những nô lệ, cũng đều bị giết để chôn theo.

Về sau bản tính tự vệ của con người đã khiến người ta nghĩ tới cách lấy hình nhân thế mạng.

Sự tin tưởng của con cháu ở nơi linh hồn của ông cha bất diệt, khiến người ta nghĩ đến sự đốt mã để trang bị cho người chết mọi thứ cần dùng cho cuộc “sống” hàng ngày ở cõi âm.

Với nếp sống văn minh ngày nay, có người cho rằng đốt mã là vô lý nhưng không muốn trái ý những người thân nên vẫn có đốt mã trong ngày giỗ với quan niệm rằng dù đó là một điều sai cũng không hề gì, còn nếu đúng thực, bỏ đi e mang tội.

Ngày giỗ hết hay đại tường

Ngày đại tường hay giỗ hết tức là ngày giỗ năm thứ hai sau khi người chết đã qua đời.

Trong ngày đại tường con cháu vẫn ăn vận tang phục sô gai để cúng giỗ và đáp lễ khách khứa tới lễ giỗ và lần vận sô gai này là lần cuối cùng.

Lễ đại tang cũng được cử hành long trọng, và trong những gia đình khá giả thường có cuộc tế vong.

Lúc tế lễ con cháu vẫn khóc, tuy nỗi đau đớn qua thời gian hai năm đã dịu bớt nhiều. Ngày giỗ khiến con cháu nhớ lại lúc lâm chung của người khuất và nhắc lại biết bao nhiêu kỷ niệm giữa người mất người còn. Người không còn nữa, nhưng kỷ niệm kia còn bền vững với thời gian có bao giờ phai mờ cho được. Người xưa bảo ngày giỗ là chung thân chi tang chính cũng vì vậy.

Trong ngày giỗ hết, bà con thân thuộc thường nhắc tới người khuất rất nhiều và câu hay được nhắc tới là câu sau đây:

- Chồng thật! Mới ngày nào! Sống thì lâu chứ chết chẳng mấy chốc đã ra người thiên cổ.

Ý nghĩa câu nói ở đây rất sâu xa! Và ngày lễ đại tường, con cái sắp sửa bỏ hết tang phục, và người ta cũng sẽ không còn nhắc tới người chết nữa.

Ngày xưa, vợ để tang chồng, suốt trong thời gian để tang không được dự một cuộc vui nào, không được tới những nơi đình đền cúng lễ, không được tắm gội và cả đến răng cũng không được xỉa.

Sau ngày lễ đại tường, người ta sẽ chọn một ngày tốt, nhất là ngày trực trù, nghĩa là ngày người ta muốn phé bỏ cái gì cũng tốt cả, để làm lễ trừ phục, tức là lễ bỏ tang: người ta đem đốt hết những quần áo tang, gậy chống, mũ rơm, khăn sô, áo sô..

Lễ trừ phục xong, người vợ mới được sống cuộc đời bình thường trở lại, nghĩa là được dự những cuộc vui, đi lễ bái, tắm gội v.v... Xưa khác nay ở chỗ đó. Nay một thiếu phụ có tang chồng đâu chịu những sự kìm hãm khắc khổ đó!

Trong ngày giỗ hết, người ta cũng lại đốt mã cho người khuất và mã đốt năm nay lại nhiều hơn năm trước. Tục tin rằng đốt mã năm trước là mã biểu: người chết nhận được đồ dùng của con cháu đốt trong ngày tiểu tường phải đem biểu các ác thần để tránh những sự quấy nhiễu, cũng giống như ở trên trần gian phải đút lót bọn tham quan ô lại để sống yên ổn.

Trước khi đốt mã, thường có cúng lễ ở ngay tại mộ người khuất, và những mã cũng đem đốt ở ngay

trước mộ. Những gia đình khá giả có làm chay ngay tại mộ, mời tăng ni tới cúng và tụng kinh niệm Phật trước khi đốt mã.

Cỗ bàn trong ngày giỗ hết cũng rất linh đình. Ngoài điều con cháu muốn trả nợ miệng, con cháu còn nghĩ rằng từ trước tới ngày này hương hồn người khuất còn luôn luôn phảng phất trong nhà, nhưng rồi đây sau lễ trừ phục, người khuất sẽ thừa về thăm con cháu, bởi vậy con cháu muốn dâng ông cha một tiệc thật là thịnh soạn trước lễ trừ phục.

Khách khứa trong ngày lễ đại tường cũng được mời rất đông. Con cháu muốn mọi người chứng kiến lòng thành của mình qua những cuộc cúng tế và qua cỗ bàn, tượng trưng cho lòng thành của người sống đối với người khuất.

Ngày đại tường hết, những ngày giỗ năm sau chỉ là những ngày giỗ thường hay kỵ nhật, và việc cúng lễ sẽ cử hành như những người đã qua đời trước. Bởi vậy ngày giỗ hết là ngày giỗ quan trọng nhất trong tất cả những ngày giỗ đối với người qua đời.

Ngày tiên thường

Ngày tiên thường là ngày trước ngày giỗ. Còn có nơi gọi là cáo giỗ, bởi trong ngày tiên thường con cháu báo cáo cho người khuất sự cúng giỗ ngày hôm sau. Chỉ những ngày giỗ trọng mới có cáo giỗ, còn những ngày giỗ mọn con cháu chỉ cúng ngày chính giỗ. Các ngày giỗ trọng tức là ngày giỗ ông bà, cha, mẹ, chồng, vợ.

Trong ngày tiên thường, người trưởng tộc làm lễ cáo với Thổ công ngày hôm sau là ngày giỗ để xin phép Thổ công cho hương hồn người được cúng giỗ về phối hưởng, và đồng thời cũng khấn xin Thổ công cho phép vong hồn nội ngoại gia tiên nhà mình cùng về dự giỗ.

Đất có Thổ công, sông có Hà bá, có phép của Thổ công, hương hồn của những người khuất mới được về trong nhà hưởng giỗ. Theo tín ngưỡng thì khi vong hồn người khuất muốn về thăm con cháu đều phải xin phép Thổ công trước.

Cũng trong ngày tiên thường, người gia trưởng mang lễ ra mộ người được hưởng giỗ để mời vong hồn vị này về phối hưởng. Cũng nhân dịp này con cháu thường đắp lại mộ của người đã khuất.

Ngày tiên thường con cháu phải đến nhà người trưởng tộc để sửa soạn làm giỗ cho ngày hôm sau. Bàn thờ được dọn dẹp lau chùi từ buổi sáng đến buổi chiều cúng cáo giỗ.

Con cháu, những người nào phải gởi giỗ, đều mang đồ lễ tới nhà trưởng tộc trong ngày tiên thường, nếu không mang từ mấy bữa trước.

Sửa soạn ngày giỗ, ngoài việc lau chùi dọn dẹp bàn thờ, còn phải sửa soạn cả những đồ lễ, đồ cúng và cỗ bàn ngày giỗ chính hôm sau.

Hàng xóm thường kéo tới làm giúp gia chủ, đàn bà thì têm trầu bỏ cau còn đàn ông thì giúp việc làm cỗ mổ bò, mổ lợn.

Ngày tiên thường cũng có làm cỗ cúng, cúng xong con cháu và những người làm giúp cùng ăn.

Khi cúng cáo giỗ, phải có lễ cúng Thổ công, và phải khấn Thổ công trước khi khấn tổ tiên mình: Khấn giỗ, ngoài việc khấn mời hương hồn người được cúng giỗ phải khấn mời hương hồn nội ngoại gia tiên về dự giỗ.

Gửi giỗ

Một người chết thường có nhiều con cháu, nhưng ngày giỗ, chỉ cúng ở nhà người con trai trưởng, hoặc nếu con trai trưởng đã chết, việc cúng giỗ được cử hành tại nhà người cháu đích tôn.

Người con trai trưởng hoặc người cháu đích tôn là trưởng một ngành họ, phải lo việc cúng giỗ, nhưng những người con thứ, cháu thứ, những cháu ngoại không thể bỏ giỗ ông bà cha mẹ mình được. Ngày giỗ những người này đều phải tề tựu ở nhà người trưởng chi họ, hoặc là ngày giỗ một vị đã xa, vào hàng cao tăng thì con cái cháu chắt tề tựu ở nhà người trưởng tộc để làm giỗ.

Những người này phải có đồ lễ mang tới cúng. Việc mang đồ lễ tại nhà trưởng tộc như vậy gọi là gởi đồ.

Lễ gởi đồ trọng hay mọn tùy theo một phần ở khả năng tài chánh của người sống và một phần tùy theo sự liên hệ giữa người sống với người chết.

Một tăng tôn, huyền tôn gửi giỗ có thể chỉ gởi thẻ hương ngàn vàng, một người cháu gửi cúng chú có thể gởi một vài cân trái cây hay một bó hoa cùng vàng hương nén. Con cháu thường gửi giỗ trọng hơn, vì đúng ra con cháu phải chịu với trưởng chi họ phí tổn về làm giỗ. Con cháu thường gửi giỗ bằng tiền, kèm theo đồ lễ đáng giá, có khi là cả con lợn, có khi là cặp gà hay thúng gạo nếp hay bất cứ một thứ gì để góp thêm vào việc làm giỗ.

Có người trong khi gửi giỗ lại lựa mua thức gì mà người chết khi sinh thời ưa thích. Thí dụ người khuất lúc sống hay dùng mực Bắc Hải, thì ngày giỗ con cháu cũng lựa mực Bắc Hải mang tới nhà người trưởng tộc để làm lễ cúng.

Nhiều người ở xa, ngày giỗ không về được cũng cố mua đồ lễ gửi về người trưởng tộc. Những người này, ngoài việc gửi giỗ còn làm lễ cúng vọng trong ngày giỗ. Ta có câu con dâu cha mẹ đây, là có ý nói con cái cúng giỗ ở đâu thì hương hồn cha mẹ về đó phối hưởng.

Với tục lệ thờ cúng tổ tiên, việc cúng giỗ là một điều trong chữ hiếu. Người ta thường băn khoăn nếu không về dự giỗ được mặc dầu đã có cúng vọng. Câu nói trên chỉ là một câu an ủi người ở xa.

Có nhiều trường hợp người trưởng chi họ không nhận đồ lễ gửi giỗ của một người nào, hoặc vì người này bất kính với tổ tiên hoặc vì người này cậy của khinh thường người trưởng tộc.

Thật là một điều buồn cho người đi gửi giỗ không xong! Lễ tất nhiên, người đó cúng vọng, nhưng cúng vọng sao bằng cúng ở nhà người trưởng tộc.

Những đồ lễ do các ngành thứ mang gửi giỗ, người trưởng tộc đều đem cúng hết trong ngày giỗ. Cúng

xong, ăn không hết, người trưởng tộc sẽ chia phần cho con cháu các ngành.

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách : Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

